

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi cho lực lượng tham gia
bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 2245/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, khu phố.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Tổ trưởng: 1.800.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó: 1.620.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên: 1.440.000 đồng/người/tháng.

2. Chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, mai táng phí và hỗ trợ khi ốm đau, tai nạn

a) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế.

b) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, trong thời gian công tác nếu chết thì người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng phí bằng 18.000.000 đồng.

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ nếu bị ốm đau, tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

3. Hỗ trợ, bồi dưỡng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ vào ban đêm, ngày nghỉ, ngày lễ; chi phí đi lại, ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách

a) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; ngày nghỉ, ngày lễ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 60.000 đồng/người/ngày. Một tháng hỗ trợ không quá 7 ngày.

b) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi được huy động, điều động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn xã, phường, thị trấn từ 03 ngày trở lên được hỗ trợ chi phí đi lại, ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ, với mức hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Mức chi đảm bảo hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

1. Nội dung chi: Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Trang bị trang phục, huy hiệu,

phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận. Sơ, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Mức chi: Theo thực tế phát sinh và các quy định hiện hành. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh hằng năm, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức chi cụ thể khi phân bổ giao dự toán kinh phí.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương bảo đảm nguồn kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Riêng năm 2024, ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện từ nguồn dự phòng của ngân sách tỉnh.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Bãi bỏ Điều 5 và cụm từ “Công an viên ở thôn” quy định tại Điều 1, khoản 4 Điều 2, Điều 7 Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố và số lượng, chế độ đối với người tham gia công việc ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTW Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b). Thanh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

